

Số: /BC- TrH

Tân Hưng, ngày 14 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo của trường THCS Tân Hưng – Thị Trấn, giai đoạn 2020-2024

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-ĐGSCĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Đoàn Giám sát chuyên đề Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2020-2024; Trường THCS Tân Hưng- Thị Trấn báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường trung học cơ sở Tân Hưng – Thị Trấn được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai trường trung học cơ sở (THCS): THCS Tân Hưng và THCS Thị Trấn theo Quyết định số 1365/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Trường nằm trên địa phận thôn 2, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo với toàn bộ phần đất và tài sản cố định của trường Tiểu học Tân Hưng và trường THCS Tân Hưng trước đây. Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 11.086,8 m² có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trường THCS Tân Hưng- Thị Trấn là một đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Vĩnh Bảo; là cơ quan chuyên môn, giúp UBND thành phố Hải Phòng thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của chính phủ. Đồng thời, nhà trường chịu sự quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định.

Tháng 11 năm 2018, trường được UBND thành phố công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Ngày 29 tháng 12 năm 2023, trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định số 2247/QĐ-SGDĐT về việc công nhận trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và Phó Chủ tịch thành phố Lê Khắc Nam ký Quyết định số 4750/QĐ-UBND về việc cấp Bằng công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Quy mô lớp, học sinh:

Năm học	Toàn trường	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
---------	-------------	--------	--------	--------	--------

	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2019 - 2020	12	489	3	132	4	159	3	110	2	88
2020 - 2021	13	524	3	118	3	139	4	160	3	107
2021 - 2022	13	544	3	133	3	114	3	136	4	161
2022 - 2023	13	544	4	161	3	134	3	111	3	138
2023 - 2024	14	596	4	193	4	162	3	130	3	111
2024 - 2025	15	655	4	168	4	194	4	160	3	133

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường: 28, trong đó: Cán bộ quản lý: 02; Giáo viên: 24; Nhân viên: 02 (01 Kế toán và 01 Bảo vệ). Số CB, GV, NV đạt trình độ chuẩn trở lên: 27/27 đạt 100%; trong đó, trình độ đại học: 26/27 đạt 96,3%, trình độ thạc sĩ: 01/27 đạt 3,7%. Số Đảng viên: 24/27, đạt 88,89%.

Trong giai đoạn 2020-2024, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Vĩnh Bảo đặc biệt chú trọng đến giáo dục, ban hành nhiều nghị quyết, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo, đồng thời nhà trường luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn từ Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo. Nhà trường được đầu tư xây mới nhà đa năng và 4 phòng học đảm bảo điều kiện cho việc đăng ký đánh giá ngoài công tác kiểm định chất lượng giáo dục và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ giáo viên không ngừng được nâng cao thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi, nhà trường vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân còn thấp; cơ sở vật chất tuy được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu so với tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia; nguồn ngân sách cấp về cho nhà trường hằng năm chưa đáp ứng đủ nhu cầu nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp; một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; nhận thức của học sinh chưa đồng đều; nhiều phụ huynh có tư tưởng phó mặc việc giáo dục cho nhà trường, việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả. Những điều này ít nhiều ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật trong nhà trường, đặc biệt là công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành đối với giáo dục và đào tạo của trung ương, thành phố, huyện

Trong giai đoạn 2020-2024, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã được ban hành. Trên cơ sở đó, Ban Giám hiệu nhà trường đã quan tâm, triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nhằm góp phần phát triển nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị; thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, về các chế độ chính sách về thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn thành phố, huyện nhằm thông tin đến toàn thể đội ngũ cán bộ, viên chức, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân; qua đó, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo;

Trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục do Bộ ngành, địa phương ban hành, cơ bản đều khả thi, phù hợp khi áp dụng tại đơn vị.

Ngoài ra, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm phát triển giáo dục và đào tạo, cụ thể:

- Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Kế hoạch số 2361/KH-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về xây dựng và phát triển giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh bảo giai đoạn giai đoạn 2021-2025;

- Đề án số 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo khóa XXVI về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 63/KH-HU ngày 30/3/2022 của Huyện ủy Vĩnh Bảo về tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Huyện ủy về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp

phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 1240/KH-UBND ngày 21/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai Nghị quyết số 05-NQ/HU của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo khóa XXVI và Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Trên cơ sở các kế hoạch, đề án, nghị quyết của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 vào đầu năm học 2022-2023; tổ chức sơ kết kết quả thực hiện Nghị quyết 05-NQ/HU và Đề án 2568/ĐA-UBND về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 vào cuối năm học 2023-2024.

Nhà trường cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh các chủ trương, chính sách để thực hiện tốt và kịp thời các hồ sơ, thủ tục theo quy định về miễn, giảm học phí. Đồng thời, thường xuyên quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương; Chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nhằm động viên đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, cống hiến; tạo điều kiện để phát triển nâng cao chất lượng giáo dục. Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã được triển khai kịp thời, đúng quy định, bao gồm: Chính sách về tuyển dụng, chính sách lương, phụ cấp ưu đãi, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng...

2. Nguồn lực đầu tư và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo

2.1. Về nguồn lực tài chính

2.1.1. Việc bố trí, phân bổ ngân sách nhà nước cho đơn vị hằng năm

Ngân sách dành cho đơn vị trong giai đoạn 2020-2024 được bố trí, phân bổ theo quy định của Nhà nước, đảm bảo đáp ứng các nhu cầu cơ bản của đơn vị và cơ cấu chi đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tổng ngân sách nhà nước cấp cho đơn vị trong giai đoạn này là 28.808.644.278 đồng, trong đó: ngân sách chi thường

xuýn là 25.772.044.278 đòng, ngân sách chi không thường xuýn là 3.036.600.000 đòng. Cụ thể như sau:

Năm	Dự toán ngân sách giao	Chi thường xuýn	Chi không thường xuýn
2020	4.302.430.000	4.101.874.000	200.556.000
2021	5.294.239.800	4.513.332.800	780.907.000
2022	5.123.509.000	4.514.895.000	608.614.000
2023	6.269.691.478	5.610.906.478	658.785.000
2024	7.818.774.000	7.031.036.000	787.738.000
Tổng	28.808.644.278	25.772.044.278	3.036.600.000

Việc sử dụng ngân sách được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo đúng mục đích, trong đó tập trung vào các nội dung chính như: chi trả lương và phụ cấp cho giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất trường học, mua sắm thiết bị dạy học, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

2.1.2. Việc huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo

Ngày 20/7/2022, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND quy định về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023. Do đó, từ năm 2022, ngoài chế độ tiền lương theo quy định chung hiện hành, viên chức nhà trường được hưởng thêm mức thu nhập bổ sung tăng thêm so với mức lương ngạch bậc, chức vụ theo quy định hiện hành.

Cụ thể, năm 2022, mức thu nhập tăng thêm đối với viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên là 0,4 lần; đối với viên chức hoàn thành nhiệm vụ mức thu nhập tăng thêm là 0,2 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ.

Trong năm 2023, mức thu nhập tăng thêm đối với viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên là 0,5 lần; đối với viên chức hoàn thành nhiệm vụ mức thu nhập tăng thêm là 0,3 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ.

Từ năm 2024 trở đi, mức thu nhập tăng thêm đối với viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên là 0,6 lần; đối với viên chức hoàn thành nhiệm vụ mức thu nhập tăng thêm là 0,4 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ.

Tổng kinh phí thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ quản lý, giáo viên trong 02 năm 2022, 2023 và đến tháng 6/2024 là 2.546.474.478 đồng.

Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng cũng đã ban hành Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 về chính sách hỗ trợ 100% học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2020-2021.

Trong giai đoạn 2020-2024, nhà trường không tổ chức vận động tài trợ tới phụ huynh học sinh.

Tháng 10 năm 2024, nhà trường được Bộ Tư lệnh – Vùng Cảnh sát biển 1 tặng 01 ti vi 55 inch, 20 triệu đồng tiền mặt và tặng 15 xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

2.2.1. Thực trạng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường: 28 người; trong đó: Cán bộ quản lý 02 người; giáo viên có 24 người; nhân viên có 02 người (01 kế toán và 01 bảo vệ). Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn là 3,7%, 01 cán bộ quản lý của nhà trường đang học Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục.

Đến nay, đội ngũ nhà giáo đã được phát triển về số lượng, khắc phục dần những bất cập về cơ cấu, đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn, được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ,... đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gặp nhiều khó khăn do tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, số lượng giáo viên chưa đủ để đáp ứng nhu cầu giảng dạy.

Theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập: Đối với vị trí việc làm giáo viên, trường THCS được bố trí tối đa 1,9 giáo viên/lớp và 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh; như vậy trường còn thiếu 05 giáo viên và 01 Tổng phụ trách Đội. Đối với nhân viên, trường còn thiếu 06 vị

trí việc làm, bao gồm: Thiết bị, thí nghiệm; Tư vấn học sinh; Giáo vụ; Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; Thư viện và Văn thư, thủ quỹ.

Theo định mức được giao tại Thông báo số 47/TB-UBND ngày 07/02/2025 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc phân bổ chỉ tiêu số người làm việc, hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025, trường được giao số lượng người làm việc là 29 người và giao hợp đồng lao động là 05 người; như vậy trường thiếu 02 giáo viên và được hợp đồng lao động 05 người (trong đó: 04 giáo viên, 01 nhân viên), nhưng thực tế trường chưa tìm được người để hợp đồng.

Trường không có giáo viên có chuyên môn Giáo dục công dân và Công nghệ. Đội ngũ giáo viên hiện nay chủ yếu được đào tạo theo chương trình cũ, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy các môn học tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Việc bố trí giáo viên cho các môn học này còn nhiều bất cập.

2.2.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, nhà trường đã triển khai tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện bồi dưỡng các mô đun chương trình ETEP theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS; 01 giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng các mô đun 6,7,8 chương trình ETEP theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS. Nhà trường đã cử 03 giáo viên tham gia bồi dưỡng làm nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho học sinh theo Thông tư 31/2017/TT-BGD&ĐT; 06 giáo viên của nhà trường dạy môn Lịch sử và Địa lý tham gia bồi dưỡng theo chương trình bồi dưỡng được ban hành theo Quyết định số 2455/QĐ-BGDĐT ngày 21/07/2021; 06 giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên tham gia bồi dưỡng theo chương trình bồi dưỡng được ban hành theo Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐT ngày 21/07/2021.

2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Nhà trường được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; Đảng ủy, chính quyền địa phương đã ưu tiên nguồn vốn từ chương trình mục tiêu Quốc gia, lồng ghép và phối hợp với các nguồn vốn, các chương trình, dự án tại địa phương, như: Chương trình xây dựng nông thôn mới, nguồn ngân sách địa phương... để tập trung sửa chữa, xây dựng trường, lớp học nên cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, điều kiện dạy và học được cải thiện tốt, đáp ứng cơ bản yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Năm 2021, trường được xã đầu tư gần 2 tỷ đồng để sửa chữa 08 phòng học khu nhà B.

Năm 2023, trường được huyện đầu tư xây mới nhà đa năng rộng 500m² và khu nhà E với 04 phòng học. Hiện nay, trường có 06 phòng thuộc Khối hành chính quản trị (gồm phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Công đoàn, Kế toán, Bảo vệ, Văn phòng), khu nhà xe và khu vệ sinh riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Khối phòng học tập có 15 phòng học và 07 phòng học các bộ môn: KHTN, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật và Công nghệ; Khối phòng hỗ trợ học tập có 05 phòng (gồm Thư viện, Phòng thiết bị giáo dục, Phòng truyền thống, Phòng tư vấn học đường, Phòng truyền thống và Phòng Đoàn – Đội); Khối phụ trợ có phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh. 100% phòng học kiên cố hóa. Trường có nhà đa năng và sân tập thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng nội dung, yêu cầu dạy học; trường còn thiếu phòng học bộ môn KHXH, phòng đa chức năng, phòng các tổ chuyên môn. Nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp còn hạn hẹp; nguồn ngân sách được giao trong kế hoạch hằng năm còn thấp hơn nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất; một số phòng học diện tích nhỏ trong khi số lượng học sinh ngày càng đông, một số phòng học đã xuống cấp, bị thấm dột, tường và nền nhà bị bong, tróc vữa, có nguy cơ mất an toàn cho giáo viên và học sinh.

Về trang thiết bị dạy học: Đã được trang bị cơ bản, nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu dạy học Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu một số trang thiết bị, nhất là trang thiết bị phòng học môn Ngoại ngữ, thiết bị phục vụ các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tính cả việc tận dụng trang thiết bị chương trình GDPT 2006 và đầu tư mới thiết bị theo chương trình GDPT 2018, trang thiết bị hiện nay của nhà trường mới đáp ứng được khoảng 30-40% yêu cầu của chương trình.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo nhằm phát triển bền vững hệ thống giáo dục

3.1. Tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tháng 11 năm 2018, trường được UBND thành phố công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU của Huyện ủy Vĩnh Bảo và Đề án số 2568/ĐA-UBND của UBND

huyện Vĩnh Bảo về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhà trường đã tích cực chuẩn bị các điều kiện, thực hiện việc tự đánh giá và đăng kí đánh giá ngoài theo lộ trình giai đoạn 2018-2023. Tháng 12 năm 2023, trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định công nhận trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và Phó Chủ tịch thành phố Lê Khắc Nam ký Quyết định công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3.2. Công tác xây dựng, biên soạn, thẩm định, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

(Nội dung này trường không thực hiện)

3.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong nhà trường

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nội dung chuyển đổi số trong nhà trường theo bộ chỉ số góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành, cụ thể:

- Sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nền tảng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng phòng tin, máy tính kết nối mạng Internet và thiết bị trình chiếu trong lớp học;

- Triển khai, sử dụng phần mềm trong công tác quản lý như: sử dụng chữ ký số, phần mềm thu không dùng tiền mặt, phần mềm tuyển sinh, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, học bạ điện tử, phần mềm kế toán, phần mềm kiểm tra trực tuyến...;

- Tăng cường, sử dụng hiệu quả sử dụng các phần mềm, app ôn luyện, ứng dụng công nghệ AI trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá và công tác quản lý trong nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống LMS.

3.4. Công tác truyền thông giáo dục

Làm tốt công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện đại chúng để phụ huynh, học sinh, người dân hiểu đúng, nhận thức đúng đắn về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của ngành về công tác giáo dục; trong đó, tập trung tuyên truyền về chủ trương đổi mới căn bản toàn diện GDĐT,

chương trình và SGK mới, công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, công tác tuyển sinh đầu cấp, công tác xã hội hoá giáo dục.

Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động giáo dục của trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các trang Web, Zalo, Fanpage của nhà trường để khích lệ các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Năm 2023, trường THCS Tân Hưng – Thị Trấn đón đoàn thanh tra thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ thu, nhiệm vụ chi năm 2021 – 2022 theo Quyết định số 207/QĐ-TTTP ngày 28/6/2023 của Chánh Thanh tra thành phố “thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện nhiệm vụ thu, nhiệm vụ chi niên độ năm 2021 - 2022; Việc quản lý, sử dụng vốn; việc đấu thầu, lựa chọn nhà thầu; việc thanh, quyết toán khi thực hiện các dự án, công trình xây dựng niên độ 2017 - 2022 tại huyện Vĩnh Bảo”.

Kết luận thanh tra:

* Ưu điểm:

- Các khoản thu được triển khai xuống cha mẹ học sinh và được sự thống nhất thông qua cuộc họp phụ huynh đầu năm học.

- Việc thực hiện thu, chi cơ bản thực hiện theo các quy định, như: Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định các danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng,...

* Hạn chế, khuyết điểm:

- Việc giáo viên chủ nhiệm lớp trực tiếp thu tiền học thêm và nộp về bộ phận tài vụ của trường là chưa đúng quy định tại khoản c điểm 1 Điều 7 Quyết định 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm.

- Nhà trường thu tiền quỹ đội với mức thu: 40.000 đồng/học sinh/năm học là chưa đảm bảo theo Hướng dẫn số 06/HD-LN ngày 17/9/2020 xây dựng quỹ “vòng tay bạn bè” trong trường học giai đoạn 2020 – 2023.

- Một số khoản thu chưa kê khai thuế theo quy định. Nội dung này Đoàn thanh tra tổng hợp số liệu, kiến nghị xử lý thu hồi cùng với các trường học khác trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo.

Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra:

* Việc thu tiền học thêm:

- Từ tháng 9 năm 2022 (từ năm học 2022-2023): Đồng chí Chủ tài khoản của nhà trường đã chỉ đạo, giáo viên chủ nhiệm không được trực tiếp thu tiền học thêm từ phụ huynh học sinh. Phụ huynh học sinh đến phòng tài vụ nộp tiền học thêm cho bộ phận tài vụ của nhà trường theo đúng quy định tại khoản c điểm 1 Điều 7 Quyết định 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm.

- Từ năm học 2023-2024: Nhà trường đã triển khai giải pháp thu không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố. Nhà trường chỉ đạo bộ phận tài vụ lên các khoản thu trên phần mềm để theo dõi và quản lý tập trung, phụ huynh học sinh thanh toán tại nhà theo hình thức quét mã QR trên phiếu báo, phụ huynh học sinh dùng ứng dụng e-banking của bất kỳ ngân hàng nào để quét mã thanh toán.

* Việc thu tiền quỹ đội: Thực hiện theo Hướng dẫn số 06/HD-LN ngày 17/9/2020 về việc xây dựng quỹ “vòng tay bè bạn” trong trường học giai đoạn 2020-2023, từ năm học 2023-2024, nhà trường đã triển khai xây dựng quỹ đội từ các mô hình hoạt động tiết kiệm như nuôi heo đất, hũ gạo tình thương, đóng góp phế liệu, phế phẩm; hoạt động lao động của thiếu nhi như làm các sản phẩm thủ công, trồng rau trong khuôn viên trường,...) đảm bảo đúng với mục đích, ý nghĩa của phong trào hoạt động đội phát động.

* Về khoản thu học thêm chưa kê khai thuế theo quy định: Cùng với các trường học khác trên địa bàn huyện, theo số liệu tổng hợp và kiến nghị xử lý thu hồi của Đoàn thanh tra thành phố, nhà trường đã truy thu và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào Kho bạc nhà nước với số tiền là 52.112.524 đồng.

Năm 2024, trường đón Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc thực hiện các khoản thu, chi theo quy định trong các năm học: 2022-2023, 2023-2024 theo Quyết định số 13/QĐ-KTXH ngày 27/8/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện Vĩnh Bảo về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Giám sát việc thực hiện các khoản thu, chi theo quy định tại các trường học trên địa bàn huyện trong các năm học: 2022-2023, 2023-2024”. Ngày 30/10/2024, Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện Vĩnh Bảo đã ban hành Thông báo số 111/TB-KTXH về kết quả giám sát việc thực hiện các

khoản thu, chi theo quy định tại trường THCS Tân Hưng – Thị Trấn năm học 2022-2023 và 2023-2024 (*Có văn bản kèm theo*).

4. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông

* Đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học: về phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học, về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá,...

a. Về phương pháp giảng dạy:

- Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, từng bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận từ nội dung sang tiếp cận năng lực của học sinh, giúp người học phát triển trí tuệ, năng lực, khả năng sáng tạo của riêng mình. Đồng thời giúp tăng cường sự tương tác giữa thầy cô và người học, thúc đẩy quá trình phát triển tư duy của học sinh.

- Chú trọng phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực người học; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng bài dạy, đổi mới phương pháp dạy học: tận dụng triệt để những ưu điểm của phương pháp dạy học truyền thống, phối kết hợp các phương pháp dạy học mới như: Phương pháp bàn tay nặn bột, giáo dục trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM.... Đồng thời kết hợp, sử dụng khéo léo các kỹ thuật dạy học như: Kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật “động não”, kỹ thuật XYZ, kỹ thuật “bể cá”... tùy từng nội dung bài học, môn học sử dụng cho phù hợp, nhuần nhuyễn, hợp lý, tránh hình thức.

- Tuy nhiên, nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn khi đổi mới phương pháp dạy học cần được thực hiện trên cơ sở phân hóa đối tượng, các căn cứ về điều kiện, loại hình năng lực và phẩm chất cần phát triển ở người học. Đồng thời cần căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, nội dung bài học để lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học cho phù hợp.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin. Tạo mọi điều kiện về thời gian, không gian cho học sinh được hoạt động nhóm, hoạt động tập thể để tăng cường sự hợp tác giữa các học sinh với nhau, phát triển năng lực cá nhân cũng như năng lực hợp tác.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục cần chú trọng các tiết học có nội dung trải nghiệm, có thể trải nghiệm trong một chủ đề hoặc trong một nội dung của tiết học. Các môn như khoa học tự nhiên, công

nghệ ít nhất có 2 chủ đề giáo dục STEM/ học kì. Đối với hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp với nội dung chủ đề, các khối xây dựng nội dung hoạt động ngoài trời ít nhất 1 lần/tháng. Nhằm hướng tới học sinh được tham gia hoạt động, được trải nghiệm và góp phần phát triển năng lực toàn diện.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường hướng dẫn học sinh tự học, học sinh có thói quen tự nghiên cứu, tự làm thông qua việc giao bài tập, giao nội dung học sinh cần chuẩn bị ở nhà, làm các sản phẩm và báo cáo sản phẩm theo yêu cầu.

- Giáo viên luôn tích cực học hỏi để phát triển năng lực chuyên môn và công nghệ thông tin. Nhà trường có phòng tin đủ 1 máy/ 2 học sinh, đáp ứng điều kiện về thực hành tin học. Các phòng học có đầy đủ ti vi và mạng Lan để giáo viên áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Giáo viên từng bước giao bài cho học sinh thông qua các nền tảng trực tuyến, qua app onluyen.vn, dần từng bước tiếp cận và phù hợp với công nghệ số trong dạy học.

b. Về hình thức tổ chức dạy học:

- Nhà trường tổ chức cho giáo viên thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, phù hợp với đặc thù của từng bộ môn, từng nội dung bài học và tình hình thực tế của nhà trường (cơ sở vật chất, thiết bị, thời tiết...) gồm: Hình thức dạy học trực tiếp trên lớp, thực hành, ngoại khóa, sinh hoạt tập thể ngoài trời, báo cáo sản phẩm, sinh hoạt nhóm...

c. Về hình thức thi, kiểm tra, đánh giá:

- Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng chương trình, đổi mới kiểm tra đánh giá:

- Kiểm tra đánh giá quá trình phát triển năng lực của học sinh, dần từng bước thay thế đánh giá kiến thức thành đánh giá năng lực.

- Đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá: Đánh giá bằng bài kiểm tra viết (trên giấy hoặc máy tính), hỏi đáp, báo cáo sản phẩm, thực hành...

- Thời điểm kiểm tra đánh giá:

- + Đối với đánh giá thường xuyên: Rải đều trong học kì.

- + Đối với đánh giá định kì: 2 lần/học kì, kiểm tra giữa học kì (Tuần 9, tuần 27), kiểm tra cuối học kì (Tuần 17, tuần 34).

- Thời gian kiểm tra, đánh giá:

- + Đối với đánh giá thường xuyên: đánh giá thường xuyên linh hoạt theo hình thức đã lựa chọn nhưng cần phù hợp với thời gian của tiết học và thời gian thực hiện Kế hoạch bài dạy.

+ Đối với đánh giá định kì: đối với môn học có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút;

- Nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ma trận đề, ma trận đặc tả bám sát vào khung chương trình GDPT 2018, đề và ma trận đề được kiểm tra, duyệt trước khi kiểm tra.

- Đối với các bài kiểm tra định kì bằng hình thức viết thì tổ chức chung 1 đề/ khối, đồng thời kiểm tra 1 thời điểm để đảm bảo tính bảo mật, công bằng cho đề thi.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá đề thi; kiểm tra việc lưu đề hàng năm.

* Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

+ Kết quả giáo dục 2 mặt:

- Năm học 2019-2020, 2020-2021: Đánh giá theo Thông tư 58/TT-BGD và Thông tư 26/TT-BGD.

- Năm học 2021-2022: Khối 6 đánh giá theo Thông tư 22/TT-BGD, khối 7, 8, 9 đánh giá theo Thông tư 58/TT-BGD và Thông tư 26/TT-BGD.

- Năm học 2022-2023: Khối 6, 7 đánh giá theo Thông tư 22/TT-BGD, khối 8, 9 đánh giá theo Thông tư 58/TT-BGD và Thông tư 26/TT-BGD.

- Năm học 2023-2024: Khối 6, 7, 8 đánh giá theo Thông tư 22/TT-BGD, khối 9 đánh giá theo Thông tư 58/TT-BGD và Thông tư 26/TT-BGD.

Về hạnh kiểm/kết quả rèn luyện:

Năm học	Tổng số HS	Nữ	HẠNH KIỂM/KẾT QUẢ RÈN LUYỆN									
			TỐT		KHÁ		T.BÌNH/ ĐẠT		YẾU/ C.ĐẠT		Trên TB	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2019-2020	489	241	404	82.62	74	15.13	8	1.64	1	0.20	486	99.39
2020-2021	524	235	481	91.79	39	7.44			2	0.38	520	99.24
2021-2022	544	249	486	89.34	52	9.56	6	1.10			544	100.00
2022-2023	544	253	475	87.32	57	10.48	12	2.20			544	100.00
2023-2024	596	290	498	83.56	89	14.93	9	1.51			596	100.00

Về học lực/kết quả học tập:

Năm học	Tổng số HS	Nữ	HỌC LỰC/KẾT QUẢ HỌC TẬP									
			TỐT		KHÁ		T.BÌNH/ĐẠT		YẾU/C.ĐẠT		Trên TB	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2019-2020	489	241	133	27.20	224	45.81	120	24.54	12	2.45	477	97.55
2020-2021	524	235	176	33.59	230	43.89	106	20.23	8	1.53	512	97.71
2021-2022	544	249	150	27.57	210	38.60	169	31.07	15	2.76	529	97.24
2022-2023	544	253	134	24.59	238	43.67	148	27.16	22	4.04	520	95.41
2023-2024	596	290	148	24.79	227	38.02	187	31.32	31	5.19	562	94.14

+ Kết quả tuyển sinh vào 10 THPT:

Năm học	Số học sinh lớp 9			KQ 3 môn		Ngữ Văn		Toán		Tổ hợp/Anh	
	TN	Dự thi	%	ĐTB	TT	ĐTB	TT	ĐTB	TT	ĐTB	TT
2019-2020	90	84	93.33	6.284	160	6.911	162	5.554	156	12.671	157
2020-2021	88	79	89.77	6.24	161	6.99	142	5.81	157	5.61	179
2021-2022	107	86	80.37	5.95	150	7.06	23	5.06	167	5.42	139
2022-2023	161	137	85.09	6.47	109	6.56	141	6.44	111	6.40	86
2023-2024	111	98	88	6.53	149	6.80	158	6.38	131	6.31	126

+ Kết quả học sinh giỏi:

Năm học	Số HSG cấp TP	Số HSG cấp huyện	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
2019-2020	1 (Nhất)	19	1	4	10	4
2020-2021	1 (Nhì)	55	4	10	14	27
2021-2022	1 (Nhì)	26	0	2	7	17
2022-2023	0	93	3	17	28	45
2023-2024	2 (Nhì, Ba)	77	2	12	23	40

* Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật và ý thức công dân, giáo dục quốc phòng và an ninh

- Nhà trường luôn đề cao công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật và ý thức công dân cho tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Hàng tháng, thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ Đảng, sinh hoạt công Đoàn để bồi dưỡng tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho CBGVNV.

- Đối với học sinh, nhà trường chỉ đạo xây dựng chương trình lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua các nội dung của môn học: ngữ văn, giáo dục công dân, lịch sử và địa lý, giáo dục địa phương, nghệ thuật.

- Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể để giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

5. Công tác hướng nghiệp, phân luồng sau THCS

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng chương trình nhà trường có nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua tiết ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

- Hàng năm nhà trường luôn chú trọng công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Thông qua việc giáo viên chủ nhiệm các lớp tư vấn, hướng nghiệp cho HS trong các tiết sinh hoạt lớp, hoạt động tập thể, NGLL.

Giáo viên bộ môn hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp tư vấn, hướng nghiệp trong tiết HĐTN&HN.

Nhà trường tổ chức hướng nghiệp cho HS lớp 9 tập trung toàn trường để tư vấn, hỗ trợ học sinh.

Nhà trường tổ chức họp phụ huynh HS lớp 9 để tư vấn, giúp đỡ phụ huynh tư vấn, hướng nghiệp cho HS.

- Căn cứ vào năng lực và nguyện vọng của HS lớp 9, hằng năm giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn khối 9, tư vấn, hướng nghiệp cho HS phù hợp với năng lực, nguyện vọng của HS theo các hướng:

Tiếp tục học THPT

Học nghề tại các cơ sở dạy nghề của địa phương

Học các trường trung cấp, cao đẳng nghề tại một số trường trung cấp, cao đẳng liên kết.

Vừa học vừa làm tại các trung tâm giáo dục và hướng nghiệp.

Kết quả:

Năm học	Số HS lớp 9 được công nhận TN	Số HS thi vào lớp 10 THPT	Tỉ lệ thi vào lớp 10 THPT (%)	Số HS phân luồng	Tỉ lệ phân luồng (%)
2019-2020	88	79	89,77	9	10,23
2020-2021	107	86	80,37	21	19,63
2021-2022	161	137	85,09	24	14,9
2022-2023	138	125	90,58	13	9,42
2023-2024	111	98	88,29	13	11,71

6. Một số công tác khác

* An ninh, an toàn trường học:

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể chi tiết có tính khả thi để triển khai có hiệu quả tại đơn vị như Kế hoạch đảm bảo an ninh an toàn trường học; Kế hoạch thực hiện mô hình cổng trường An toàn giao thông; Kế hoạch phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; Kế hoạch phòng cháy chữa cháy; Chương trình y tế học đường... Phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện tuyên truyền có hiệu quả việc phòng chống tội phạm, đảm bảo ANTT, ATGT trên địa bàn xã, thị trấn. Tổ chức được nhiều buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên và học sinh như: Hội nghị tuyên truyền về công tác xã hội đối với trẻ em; Hội nghị truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên, xâm hại tình dục và bạo lực học đường; Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT; Hội nghị tuyên truyền phòng, chống ma túy học đường... Đẩy mạnh, nâng cao hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cán bộ giáo viên và học sinh tự giác, tích cực tham gia vào phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng, chống tội phạm, bảo đảm ANTT, ATGT. Tổ chức thi tìm hiểu kiến thức về pháp luật: Hội thi tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ, Luật phòng chống ma túy, Luật PCCC và tham gia cuộc thi Em yêu biển đảo quê hương. Công tác phòng chống ma túy, công tác bảo đảm an ninh trật tự trong trường học được thực hiện tốt.

Trong những năm qua, nhà trường không xảy ra hiện tượng mất an ninh an toàn nào. Mọi tài sản của nhà trường được bảo vệ nguyên vẹn. Trong nhà trường không có người đánh bạc, mại dâm, mê tín dị đoan, sử dụng lưu truyền văn hóa cấm. Không có hiện tượng tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát, thiệt hại tài sản Nhà nước.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, tham gia xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hoá trong nhà trường, tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao lành mạnh, các trò chơi dân gian bổ ích để tránh xa tệ nạn xã hội.

Mặc dù công tác đảm bảo an toàn trường học được thực hiện tốt, nhưng bên cạnh đó tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật đối với học sinh THCS. Một bộ phận nhỏ phụ huynh còn giao xe máy điện cho con tham gia giao

thông ngoài giờ đến trường khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe hoặc ngồi sau xe máy. Đối với những trường hợp học sinh vi phạm, nhà trường đã mời phụ huynh đến trường làm việc, quán triệt, nhắc nhở và yêu cầu phụ huynh cam kết thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về ATGT.

* Dạy thêm, học thêm:

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ GDĐT và Sở GDĐT: Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định 2499/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2019 (V/v công bố hết hiệu lực các Điều 6,8,9,10,11,12,14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012); Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012 ban hành quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn Thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố và Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố; Công văn số 2716/SGDĐT-TrH ngày 03/10/2023 của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm từ năm học 2023-2024.

- Xây dựng kế hoạch dạy thêm trên cơ sở các quy định của các cấp, sự thống nhất với phụ huynh học sinh, đơn xin dạy thêm của giáo viên và đơn xin học thêm của phụ huynh học sinh.

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh để triển khai kế hoạch dạy thêm của nhà trường và phổ biến các quy định về dạy thêm, học thêm trước khi triển khai cho học sinh viết đơn xin học thêm. Công khai về môn dạy thêm, số tiết, số buổi/tuần; số tiền/1 tiết.

- Tổ chức cho giáo viên viết đơn đăng ký dạy thêm và cam kết chất lượng dạy thêm (trên cơ sở giáo viên có đủ trình độ, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ).

- Tổ chức cho học sinh viết đơn đăng kí học thêm (đăng kí môn học, đăng kí giáo viên dạy) và có xác nhận của phụ huynh học sinh.

- Triển khai kế hoạch dạy thêm khi có đủ hồ sơ liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra nề nếp dạy thêm, học thêm, quản lí thông qua việc trực ban của giáo viên, trực ban học sinh và lãnh đạo nhà trường.

- Định kì tổ chức kiểm tra chất lượng bồi dưỡng đại trà, qua đó đánh giá chất lượng, họp đội ngũ giáo viên, chỉ ra nguyên nhân và bàn giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng đại trà.

- Với học sinh thuộc diện khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường miễn/ giảm tiền học thêm.

* Liên kết trong giáo dục: Nội dung này nhà trường có triển khai nhưng chưa được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh nên không tổ chức thực hiện.

* Thu, chi trong nhà trường:

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu, chi đúng theo các văn bản quy định của nhà nước như dạy thêm, học thêm, các khoản thu hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố và Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

huyện, Sở GDĐT, Phòng GDĐ, trong những năm qua, việc triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục-đào tạo thực hiện kịp thời, đúng quy định và đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, tạo được niềm tin trong nhân dân và phụ huynh học sinh. Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn có sự cải thiện, thể hiện qua kết quả điểm thi vào lớp 10 THPT, kết quả học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

Về chất lượng đội ngũ giáo viên, đến hết năm 2024, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo quy định đạt 100%; trong đó 96,3% có trình độ đại học, 3,7% có trình độ thạc sĩ. Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy.

Cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, đảm bảo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai đúng lộ trình, với sự chủ động của Ban Giám hiệu, giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tiếp tục được duy trì vững chắc.

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, phòng, ban chuyên môn của thành phố, huyện để tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với HS. Cụ thể: Hội nghị tuyên truyền về công tác xã hội đối với trẻ em; Hội nghị truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên, xâm hại tình dục và bạo lực học đường; Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT; Tổ chức Hội thi tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ, Luật phòng chống ma túy, Luật PCCC; Hội nghị tuyên truyền phòng, chống ma túy học đường và tham gia cuộc thi Em yêu biển đảo quê hương.

Quản lý thu, chi được thực hiện khá chặt chẽ theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, HĐND, UBND thành phố và Sở GD&ĐT, đảm bảo tính minh bạch và phù hợp với thực tế địa phương, góp phần giảm thiểu tiêu cực trong giáo dục.

2. Hạn chế

Quy mô lớp, học sinh vẫn tồn tại một số bất cập; tình trạng quá tải học sinh ở một số lớp còn xảy ra, số học sinh ở một số lớp vượt quá quy định.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là hệ thống phòng học bộ môn và các thiết bị phục vụ giảng dạy. Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho giáo dục và đào tạo còn hạn chế.

Về đội ngũ giáo viên, mặc dù tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100% nhưng vẫn tồn tại một số bất cập. Tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo định mức được thành phố và huyện giao; đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ, thiếu một số môn như Giáo dục công dân, Công nghệ, Khoa học tự nhiên (phân môn Vật lý), Lịch sử và Địa lý (phân môn Địa lý), ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018. Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của một số giáo viên chưa thực sự thường xuyên, còn nặng về hình thức; việc khai thác thiết bị dạy học chưa hiệu quả; công tác bồi dưỡng năng lực cho giáo viên ngoại ngữ đạt kết quả chưa cao so với yêu cầu theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Chế độ chi trả tiền thù giờ cho giáo viên chưa đảm bảo theo quy định. Chưa có chính sách hỗ trợ giáo viên làm công tác kiêm nhiệm hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật.

Việc phân luồng học sinh sau THCS vào giáo dục nghề nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tâm lý e ngại của phụ huynh và học sinh về việc học nghề thay vì tiếp tục học THPT. Nhiều gia đình chưa nhận thức đầy đủ về cơ hội và lợi ích của giáo dục nghề nghiệp, dẫn đến tỷ lệ học sinh lựa chọn học nghề chưa đạt được như kỳ vọng.

Mặc dù chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến nhưng chất lượng vẫn thực sự chưa bền vững; tâm lý của một số phụ huynh còn nặng về thành tích học tập, về điểm số, chưa chú trọng đến giáo dục kỹ năng sống, hành vi ứng xử, giao tiếp của học sinh; khả năng tự học của nhiều học sinh chưa được tốt.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Sự gia tăng dân số, tăng số lượng học sinh đang độ tuổi đến trường, dân ở các địa phương chuyển đến trọ, làm ăn và sinh sống ở thị trấn đông;

+ Nguồn ngân sách phân bổ cho các trường còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Tâm lý xã hội về giáo dục nghề nghiệp còn nhiều định kiến, phụ huynh và học sinh chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích và cơ hội việc làm của giáo dục nghề nghiệp, ảnh hưởng đến tỷ lệ phân luồng sau THCS.

+ Năm 2020-2021, các hoạt động diễn ra trong tình hình ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19, học sinh dừng đến trường; vì vậy, nhà

trường phải thay đổi hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác một cách phù hợp, chuyển sang hình thức trực tuyến trong thời gian dài, giáo viên trong tình thế chưa sẵn sàng cho phương pháp dạy học trực tuyến, hạ tầng kỹ thuật, phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin chưa đảm bảo, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn nhiều hạn chế nên chất lượng chưa cao.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường chưa thực sự chủ động trong đổi mới quản lý và giảng dạy, chưa tận dụng tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ thành phố và các chính sách xã hội hóa giáo dục.

+ Việc thay đổi cơ cấu môn học, lựa chọn môn học theo chương trình giáo dục phổ thông mới cũng tạo ra nhiều bất cập về đội ngũ. Đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo bài bản về các môn học tích hợp, đặc biệt là Khoa học tự nhiên và Lịch sử - Địa lý. Công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương với hệ thống giáo dục nghề nghiệp chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến việc đào tạo nghề chưa đáp ứng sát với nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

+ Do yêu cầu về chương trình giáo dục nhất là thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đòi hỏi phải đầu tư thêm cơ sở vật chất, bổ sung phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, công tác tập huấn, bồi dưỡng... Mặc dù có sự quan tâm đầu tư nhưng nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, đồ dùng còn hạn chế.

+ Công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương với hệ thống giáo dục nghề nghiệp chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến việc đào tạo nghề chưa đáp ứng sát với nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

4. Bài học kinh nghiệm

Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới, nhà trường cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại. Trước hết, cần quan tâm đẩy mạnh công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt là các môn học tích hợp và kỹ năng giảng dạy hiện đại. Đồng thời, cần tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp, giúp học sinh và phụ huynh thay đổi nhận thức, nâng cao tỷ lệ phân luồng sau THCS.

Cần mạnh dạn huy động nguồn lực từ xã hội hóa để đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học cũng như quản trị nhà trường cũng cần được đẩy mạnh để nâng cao chất lượng giáo dục và giám sát hiệu quả công tác dạy và học. Ngoài ra, việc phối hợp giữa các ngành,

địa phương với hệ thống giáo dục nghề nghiệp cần được tăng cường, nhằm tạo liên kết chặt chẽ giữa đào tạo và nhu cầu lao động thực tế.

5. Nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung nhằm thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực giáo dục - đào tạo để lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện các chính sách phát triển giáo dục, bảo đảm hoàn thành tốt nhất những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong nhà trường; kịp thời quán triệt, cụ thể hóa các văn bản pháp luật, các chính sách do trung ương, thành phố mới ban hành đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng đối tượng, đúng pháp luật.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý nhà trường; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường. Đổi mới công tác quản lý giáo dục; thực hiện đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy-học; tăng cường công tác cải tiến chất lượng giáo dục, công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn; thực hiện kỷ cương, nề nếp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chính đôn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, trường học xanh-sạch-đẹp; phát triển văn hóa học đường; đẩy mạnh cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, xây dựng trường học dân chủ, an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo và người học, xây dựng quy chế thi đua – khen thưởng để khuyến khích, động viên những nhà giáo tâm huyết, gắn bó với nghề, nâng cao chất lượng giáo dục; người học có cơ hội tiếp cận giáo dục, nâng cao dân trí, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương

- Chính phủ xem xét việc sử dụng một bộ sách giáo khoa thống nhất cho học sinh cả nước thay vì nhiều bộ sách khác nhau như hiện nay để tránh lãng phí cho nhân dân và bất cập cho học sinh chuyển trường trong năm học.

- Chính phủ xem xét hỗ trợ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo thư viện để học sinh được mượn sử dụng học tập trong nhà trường.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Xem xét điều chỉnh quy định số lượng học sinh tối đa trên một lớp đối với THCS không quá 40 HS/lớp để đảm bảo tính khả thi cho việc áp dụng phương pháp dạy học mới.

2. Đối với Thành phố

- Trường kiến nghị thành phố quan tâm hỗ trợ ngành giáo dục nói chung, các trường học nói riêng trong việc đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tốt chuyển đổi số trong giáo dục;

- Có giải pháp điều động, thi tuyển đáp ứng tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên tại các trường học hiện nay, đảm bảo đủ giáo viên, nhân viên để thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Có giải pháp tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện, thiết bị - thí nghiệm nếu chưa thể đáp ứng ngay tình trạng thiếu nhân viên;

- Quan tâm đến chế độ chi trả tiền thừa giờ đảm bảo đúng quy định, có chính sách hỗ trợ giáo viên làm công tác hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với việc dạy các đối tượng học sinh có kết quả học tập xếp loại chưa đạt, học sinh giỏi, học sinh cuối cấp có nguyện vọng ôn thi tốt nghiệp, ôn thi vào lớp 10 THPT theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Thành viên Đoàn Giám sát HĐND TP;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng